**Môn: Tiếng việt**

Tuần 10 ( Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 13/11/2020 )

Thứ ba ngày 10 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **ao eo (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ao, eo.

- Đánh CCNT vần ao, eo và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ao, eo.

- Phát âm có giọng vần ao, eo; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ao, eo và tiếng có chứa vần ao, eo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ao, eo.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ao, eo và giới thiệu vần ao, eo.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ao, eo và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ao, eo.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần ao, eo và tiếng, từ có chứa vần ao, eo:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 11 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: au âu êu ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần au, âu, êu.

- Đánh CCNT vần au, âu, êu và các tiếng, từ ngữ có chứa vần au, âu, êu.

- Phát âm có giọng vần au, âu, êu; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần au, âu, êu và tiếng có chứa vần au, âu, êu.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ au, âu, êu.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần au, âu,êu và giới thiệu vần au, âu, êu.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần au, âu, êu và các tiếng, từ ngữ có chứa vần au, âu, êu.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần au, âu, êu và tiếng, từ có chứa vần au, âu, êu:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 11 ( Từ ngày 16/11/2020 đến ngày 20/11/2020 )

Thứ ba ngày 17 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **âc (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần âc.

- Đánh CCNT vần âc và các tiếng, từ ngữ có chứa vần âc.

- Phát âm có giọng vần âc; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần âc và tiếng có chứa vần âc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ âc.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần âc và giới thiệu vần âc.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần âc và các tiếng, từ ngữ có chứa vần âc.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần âc và tiếng, từ có chứa vần âc:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 18 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: oc ôc ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần oc, ôc.

- Đánh CCNT vần oc, ôc và các tiếng, từ ngữ có chứa vần oc, ôc.

- Phát âm có giọng vần oc, ôc; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần oc, ôc và tiếng có chứa vần oc, ôc.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ oc, ôc.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần oc, ôc và giới thiệu vần oc, ôc.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần oc, ôc và các tiếng, từ ngữ có chứa vần oc, ôc.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần oc, ôc và tiếng, từ có chứa vần oc, ôc:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 12 ( Từ ngày 23/11/2020 đến ngày 27/11/2020 )

Thứ ba ngày 24 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **ât (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ât.

- Đánh CCNT vần ât và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ât.

- Phát âm có giọng vần ât; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ât và tiếng có chứa vần ât.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ât.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ât và giới thiệu vần ât.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ât và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ât.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần ât và tiếng, từ có chứa vần ât:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 25 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: ot ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ot.

- Đánh CCNT vần ot và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ot.

- Phát âm có giọng vần ot; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ot và tiếng có chứa vần ot.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ot.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ot và giới thiệu vần ot.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ot và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ot.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần ot và tiếng, từ có chứa vần ot:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 13 ( Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 04/12/2020 )

Thứ ba ngày 01 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **it (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần it.

- Đánh CCNT vần it và các tiếng, từ ngữ có chứa vần it.

- Phát âm có giọng vần it; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần it và tiếng có chứa vần it.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ it.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần it và giới thiệu vần it.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần it và các tiếng, từ ngữ có chứa vần it.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần it và tiếng, từ có chứa vần it:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 02 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: ut ưt ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ut, ưt.

- Đánh CCNT vần ut, ưt và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ut, ưt.

- Phát âm có giọng vần ut, ưt; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ut, ưt và tiếng có chứa vần ut, ưt.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ut, ưt.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ut, ưt và giới thiệu vần ut, ưt.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ut, ưt và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ut, ưt.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần ut, ưt và tiếng, từ có chứa vần ut, ưt:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 14 ( Từ ngày 07/12/2020 đến ngày 11/12/2020 )

Thứ ba ngày 08 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **op (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần op.

- Đánh CCNT vần op và các tiếng, từ ngữ có chứa vần op.

- Phát âm có giọng vần op; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần op và tiếng có chứa vần op.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ op.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần op và giới thiệu vần op.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần op và các tiếng, từ ngữ có chứa vần op.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần op và tiếng, từ có chứa vần op:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 09 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: ôp ơp ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ôp, ơp.

- Đánh CCNT vần ôp, ơp và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ôp, ơp.

- Phát âm có giọng vần ôp, ơp; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ôp, ơp và tiếng có chứa vần ôp, ơp.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ôp, ơp.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ôp, ơp và giới thiệu vần ôp, ơp.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ôp, ơp và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ôp, ơp.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần ôp, ơp và tiếng, từ có chứa vần ôp, ơp:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 15 ( Từ ngày 14/12/2020 đến ngày 18/12/2020 )

Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **anh (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần anh.

- Đánh CCNT vần anh và các tiếng, từ ngữ có chứa vần anh.

- Phát âm có giọng vần anh; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần anh và tiếng có chứa vần anh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ anh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần anh và giới thiệu vần anh.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần anh và các tiếng, từ ngữ có chứa vần anh.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần anh và tiếng, từ có chứa vần anh:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: ênh inh ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ênh, inh.

- Đánh CCNT vần ênh, inh và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ênh, inh.

- Phát âm có giọng vần ênh, inh; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ênh, inh và tiếng có chứa vần ênh, inh.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ênh, inh.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ênh, inh và giới thiệu vần ênh, inh.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ênh, inh và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ênh, inh.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần ênh, inh và tiếng, từ có chứa vần ênh, inh:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 16 ( Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 )

Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **ang (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ang.

- Đánh CCNT vần ang và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ang.

- Phát âm có giọng vần ang; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ang và tiếng có chứa vần ang.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ang.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ang và giới thiệu vần ang.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ang và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ang.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần ang và tiếng, từ có chứa vần ang:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 23 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: ăng âng ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ăng, âng.

- Đánh CCNT vần ăng, âng và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ăng, âng.

- Phát âm có giọng vần ăng, âng; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ăng, âng và tiếng có chứa vần ăng, âng.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ăng, âng.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ăng, âng và giới thiệu vần ăng, âng.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần ăng, âng và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ăng, âng.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần ăng, âng và tiếng, từ có chứa vần ăng, âng:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 17 ( Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 01/01/2021 )

Thứ ba ngày 29 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **iêc iên (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần iêc, iên.

- Đánh CCNT vần iêc, iên và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêc, iên.

- Phát âm có giọng vần iêc, iên; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần iêc, iên và tiếng có chứa vần iêc, iên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ iêc, iên.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Nhận biết:**  - Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  - GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần iêc, iên và giới thiệu vần iêc, iên.  **3. Học phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần iêc, iên và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêc, iên.  - Yêu cầu Hs phát âm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Học CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Học viết vần iêc, iên và tiếng, từ có chứa vần iêc, iên:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 30 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: iêp iêng ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần iêp, iêng.

- Đánh CCNT vần iêp, iêng và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêp, iêng.

- Phát âm có giọng vần iêp, iêng; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần iêp, iêng và tiếng có chứa vần iêp, iêng.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ iêp, iêng.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?  GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần iêp, iêng và giới thiệu vần iêp, iêng.  **3. Ôn phát âm:**  - GV phát âm mẫu vần iêp, iêng và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêp, iêng.  - Yêu cầu Hs phát âm  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **4. Ôn CCNT:**  - GV làm mẫu.  - Yêu cầu hs thực hành.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  **5. Luyện viết vần iêp, iêng và tiếng, từ có chứa vần iêp, iêng:**  - GV viết mẫu.  - Hướng dẫn hs quy trình viết.  - Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.  - GV chỉnh sửa cho hs.  **6. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - Đồng thanh, cá nhân.  - Quan sát.  - HS thực hành viết bảng con và viết vào vở. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 18 ( Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 08/01/2021 )

Thứ ba ngày 05 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**-** Ôn lại các vần đã học.

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Củng cố kĩ năng đánh CCNT một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Viết:**  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **3. Tìm từ**:  -Tìm từ có cùng vần với vần mà GV đưa ra: ang, ăng, iên...  **4. Luyện chính tả:**  Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.  + GV sử dụng NNKH, HS làm theo.  + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.  Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  Các bước thực hiện tương tự như c, k.  HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **5. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS viết.  - Chú ý theo dõi.  - HS tìm.  - Quan sát.  - HS thực hiện.  - Quan sát.  - HS thực hiện. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 06 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập ( 1 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về CCNT và viết các chữ hoa đã học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  - GV ghi bảng.  G.H,K,L,M,N  - GV nhận xét, sửa.  **3. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  G.H,K,L,M,N  - Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương hs. | - HS ngồi ngay ngắn.  - Chú ý theo dõi.  - Quan sát.  - Quan sát.  - HS viết.  - HS chú ý. |

**Môn: Toán**

Tuần 10 ( Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 13/11/2020 )

Thứ ba ngày 10 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng trong phạm vi 10.**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”.

- Thực hành tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 5 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng trong phạm vi 5.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán biểu diễn

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  Gộp lại thì bằng mấy?  - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu vấn đề (bài toán) cần giải quyết các em có thể nêu: Ban Nam có 3 quả bóng bay.Bạn Mai có 2 quả bóng bay . Gộp lại cả hai bạn có bao nhiêu quả bóng bay?  - GV hướng dẫn HS tự nêu câu trả lời: cả hai bạn có 5 quả bóng bay. GV nêu đầy đủ: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.GV gọi một vài HS nhắc lại.  - Tương tự như vậy GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc lấy 3 chấm tròn màu đỏ và 2 chấm tròn màu xanh trong bộ đồ dùng học tập để nêu được 3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn.  - GV nêu: “3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn,3 và 2 là 5” .  Gọi vài HS nêu laị: “3 và 2 là 5”  - GV nêu “Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: 3+2=5 (viết lên bảng) *đọc là: ba cộng hai là năm” GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng:*  - GV gọi một vài HS đọc phép tính 3+2 = 5. GV gọi HS lên bảng viết 3 + 2 = 5 và đọc phép tính. GV có thể gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “ba cộng hai bằng mấy?”.  b) - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu được 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô (dựa vào đếm tất cả). GV cho HS đọc phép 1 + 3 = 4.  - GV gọi một vài HS lên bảng viết 1 + 3 = 4 và đọc phép tính. - GV gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “một cộng ba bằng mấy?”.  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1: Số ?  - Bài này nhằm củng cố “khái niệm” phép cộng theo ý nghĩa là gộp lại, tìm kết quả phép cộng dựa vào phép đếm tất cả. GV hướng dẫn hs làm bài. Nhận xét, hỗ trợ hs.  Bài 2:Số ?  *-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài. GV có thể hướng dẫn HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  - GV nhận xét, hỗ trợ hs.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - HS nêu yêu cầu của bài toán theo hướng dẫn của GV.  - HS nhắc lại  - HS đọc phép tính  - HS nêu yêu cầu của bài toán.  - HS viết bảng và trả lời câu hỏi.  - Thực hành làm bài tập theo hướng dẫn của GV. |

**Môn: Toán**

Tuần 11 ( Từ ngày 16/11/2020 đến ngày 20/11/2020 )

Thứ ba ngày 17 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng trong phạm vi 10 (tt).**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố lại khái niệm của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”.

- Thực hành tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 9 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng trong phạm vi 9.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán biểu diễn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS nêu cách tìm kết quả của từng phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 2: Tính nhẩm:  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS tính nhẩm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét  Bài 3: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS cách viết phép cộng phù hợp với tình huống.  - GV giải thích yêu cầu của đề bài: Quan sat từ hình vẽ ở SGK rồi nêu phép tính phù hợp.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả**.**  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - HS nêu yêu cầu của bài toán theo hướng dẫn của GV.  -HS chú ý. |

**Môn: Toán**

Tuần 12 ( Từ ngày 23/11/2020 đến ngày 27/11/2020 )

Thứ ba ngày 24 tháng 11 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng trong phạm vi 10 (tt).**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được ý nghĩa của trừ là “bớt đi”

- Thực hành tìm kết quả phép trừ trong phạm vi 5 .

- Viết được phép trừ phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép trừ trong phạm vi 5.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán biểu diễn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  Bớt đi còn lại mấy?  - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu vấn đề (bài toán) cần giải quyết các em có thể nêu: “Có 5 quả cam. Bớt đi 1 quả, còn lại mấy quả cam?  - GV hướng dẫn HS tự nêu câu trả lời: còn 4 quả cam. GV nêu đầy đủ: Có 5 quả cam, bớt đi 1 quả. Còn lại 4 quả cam.GV gọi một vài HS nhắc lại.  - Tương tự như vậy GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc lấy 5 chấm tròn màu đỏ và bớt đi 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học tập để nêu được 5 chấm tròn bớt đi 2 chấm tròn còn lại 3 chấm tròn.  - GV nêu: “5 chấm tròn bớt đi 2 chấm tròn còn lại 3 chấm tròn. 5 gồm 2 và 3.  Gọi vài HS nêu laị: “5 gồm 2 và 3”  - GV nêu “Ta viết 5 gồm 2 và 3 như sau: 5 – 2 = 3(viết lên bảng) *đọc là: năm trừ hai bằng 3” GV chỉ vào dấu - và nói dấu này là dấu trừ:*  - GV gọi một vài HS đọc phép tính  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1: Số ?  - Bài này nhằm củng cố “khái niệm” phép trừ theo ý nghĩa là bớt đi. GV hướng dẫn hs làm bài. Nhận xét, hỗ trợ hs.  Bài 2:Số ?  *-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài. GV có thể hướng dẫn HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô.  - GV nhận xét, hỗ trợ hs.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - HS nêu yêu cầu của bài toán theo hướng dẫn của GV.  - HS nhắc lại.  - Thực hành làm bài tập theo hướng dẫn của GV. |

**Môn: Toán**

Tuần 13 ( Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 04/12/2020 )

Thứ ba ngày 01 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng trong phạm vi 10 (tt).**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố lại khái niệm của Phép trừ là “bớt đi”

- Thực hành tìm kết quả phép trừ trong phạm vi 9

- Viết được phép trừ phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép trừ trong phạm vi 9.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán biểu diễn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS nêu cách tìm kết quả của từng phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 2: Tính nhẩm:  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS tính nhẩm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 3: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS cách viết phép trừ phù hợp với tình huống.  - GV giải thích yêu cầu của đề bài: Quan sát từ hình vẽ ở SGK rồi nêu phép tính phù hợp.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - HS nêu yêu cầu của bài toán theo hướng dẫn của GV.  -HS theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 14 ( Từ ngày 07/12/2020 đến ngày 11/12/2020 )

Thứ ba ngày 08 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng trong phạm vi 10 (tt).**

**I. Mục tiêu:**

- Hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ, từ đó phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng dạy Toán biểu diễn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  Bảng cộng  Từ hình ảnh các bông hoa, HS hình thành các phép tính cộng có kết quả bằng 7. (Nêu được kết quả các phép tính 1 + 6, 2 + 5, 3 + 4, 4 + 3, 5 + 2, 6 + 1).  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1: Tính nhẩm:  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS tính nhẩm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 2: Em hoàn thành bảng cộng.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS hoàn thành bảng cộng trong phạm vi 10.  - Yêu cầu HS làm bài.  - HS nêu kết quả.  - GV cùng HS nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - Làm theo hướng dẫn của GV.  - Thực hành làm bài tập.  -HS theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 15 ( Từ ngày 14/12/2020 đến ngày 18/12/2020 )

Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Luyện tập chung.**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

- Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  Bài 1: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS tính nhẩm.  Bài 2: Số ?  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Hd HS : Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau.  Bài 3: Số ?  - Hướng dẫn hs làm bài tập.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - Thực hành làm bài tập.  -HS theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 16 ( Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020 )

Thứ ba ngày 22 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật.**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và ĐDHT.

- Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**II. Chuẩn bị:**

- Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật (bằng bìa, nhựa,…).

- Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- Các khối lập phương nhỏ để xếp, ghép hình.

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  -Thông qua đồ vật thật (hộp quà, xúc xắc) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối lập phương (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  -Thông qua đồ vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tưởng khối hộp chữ nhật (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  -Thông qua đồ vật thật (hộp quà, xúc xắc) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tượng khối lập phương (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  -Thông qua đồ vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tưởng khối hộp chữ nhật (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  Bài 1: Những hình nào là khối lập phương.  Bài 2: Những hình nào là khối hộp chữ nhật -Yêu cầu HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình nào là khối hộp chữ nhật. **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Thực hành làm bài tập.  -HS theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 17 ( Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 01/01/2021 )

Thứ ba ngày 29 tháng 12 năm 2020

**Bài:**  **Ôn tập: Vị trí định hướng trong không gian.**

**I. Mục tiêu:**

- Có nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, trên – dưới, phải – trái, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

- Phát triển trí tượng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mỗi quan hệ vị trí giữa các hình.

- Gắn định hướng không gian với vị trí các đồ vật thực tế (thường gặp quanh ta).

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình khối, hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 1.

- Liên hệ, sưu tầm tranh ảnh, mô hình thực tế liên quan đến định hướng không gian (như trong SGK),…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - GV ổn định lớp.  **2. Ôn tập:**  **\* Hoạt động 1:** Nhắc lại kiến thức.  Phải – Trái  a) Cho HS quan sát tranh Thỏ và Rùa, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải, để xác định bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.  b) Cho HS quan sát tranh, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.  - GV kết luận  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS làm BT.  Bài 1:  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS HS thực hiện:  HS tự quan sát vị trí các hình đã cho (trong SGK) để xác định bên trái là khối hình nào, bên phải là khối hình nào.  - HS quan sát, từ đó nhận biết rồi đếm số khối lập phương có trong hình vẽ.  - HS quan sát, từ đó nhận biết qua hai dấu hiệu (khối gỗ dạng khối hộp chữ nhật và có màu đỏ), rồi đếm số khối hộp chữ nhật màu đỏ có trong hình vẽ.  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 2:  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HS quan sát hình, từ đó xác định được vị trí mỗi hình theo yêu cầu của đề bài.  - GV mời HS trình bày.  - GV cùng HS nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - Chú ý theo dõi.  - Quan sát tranh theo hướng dẫn của GV.  - Thực hành làm bài tập  - Chú ý theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 18 ( Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 08/01/2021 )

Thứ ba ngày 05 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập HK 1.**

Bài 1: (1 điểm )Viết số thích hợp vào chỗ trống :

a/ 0; 1; 2; ….; ….; …; 6; ….; 8; ….; 10.

b/ 10; 9;….; …..; 6 ; …..; 4; ……. ; 2; …..; 0.

Bài 2: (2,5 điểm) Tính:

a/ 4 + 3 = …….. 3 + 3+ 1 =……..

7 – 5 =……… 8 – 5 – 0 = …….

b/

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 7 |  | 10 |  | 8 |  | 6 |  |
| + |  | - |  | + |  | - |  |
| 4 |  | 2 |  | 5 |  | 0 |  |
| ……. |  | ……. |  | ……. |  | ……. |  |

Bài 3: Số (1 điểm)

3 + = 5 ; 9 - = 7 ; + 4 = 8 ; 7 - = 2

Bài 4: (1 điểm) Đọc, viết số?

năm hai ba …….. ………

……… ……… ……. 7 9

Bài 5: Điền dấu > < =: (1,5 điểm)

a/ 5 + 4 ... 9 6 ... 5 b/ 8 - 3 ... 3 +5 7 – 2 ... 3 + 3

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Bài 6: (1 điểm)

Hình vẽ bên có:

- Có………hình tam giác

- Có………hình vuông

Bài 7: (2 điểm) Viết phép tính thích hợp :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

a. Có : 7 quả bóng.

Thêm : 3 quả bóng.

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 10**

**Bài: Cùng vui ở trường (tiết 2).**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.

- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.

- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn

- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.

- Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**II. Chuẩn bị:**

- GV:

+ 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi

+ Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn

+ Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- HS:

+ Sưu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường.

+ Đồ trang trí lớp học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tuần 10 (10/11/2020)** | |
| **1. Khởi động:**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không?  + Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì?  - GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:  + Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao?  + Những việc làm đó mang lại tác dụng gì?  -Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp (úp cốc uống nước để giữ vệ sinh; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, …).  - Khuyến khích HS kể những việc làm khác của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  - GV kết luận: Nhưng việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy.  Yêu cầu cần đạt: HS biết được những việc nên làm và tác dụng của những việc làm đó để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  **3. Hoạt động thực hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu gợi ý:  + Trong từng hình, các bạn đã làm gì?  + Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,…).  -Từ đó HS nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp  - GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm ( làm một mình hoặc tham gia cùng các bạn) để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  - GV và các bạn động viên.  Yêu cầu cần đạt: Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.  **4. Hoạt động vận dụng:**  Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh., trang trí lớp học.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học (địa điểm trang trí, cách trang trí, vệ sinh lớp học, …)  - Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện.  Yêu cầu cần đạt: thực hiện được kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học.  **5. Đánh giá:**  - HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử lí từ đó phát triển kĩ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau.  **6. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | 2,3 HS trả lời  HS lắng nghe  HS quan sát hình ảnh trong SGK  HS thảo luận và trả lời câu hỏi  Đại diện nhóm trình bày  HS nêu  HS lắng nghe   * HS quan sát và thảo luận theo   Đại diện nhóm trình bày  HS lên bảng chia sẻ  HS chú ý, góp ý  HS thực hiện xây dựng kế hoạch  HS làm việc theo nhóm  HS chú ý  HS thảo luận và trình bày  HS lắng nghe và thực hiện  HS chú ý |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 10 – Tuần 11**

**Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp.

- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường.

- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.

- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

- Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành vên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

- GV:

+ Tranh ảnh về nội dung chủ đề

+ Một số bộ bìa về trường lớp và các hoạt động của GV, HS cùng các thành viên khác trong trường.

- HS: Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 (11/11/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  - Ổn định lớp.  **2. Hoạt động thực hành**:  **a.** **Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề trường lớp theo từng nhóm.  - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.  - GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề.  - GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh điển hình của chủ để Trường học để khắc sâu kiến thức đã học cho HS.  **b. Hoạt động 2:**  GV tổ chức trò chơi “Em làm hướng dẫn viên du lịch” (Giới thiệu các hoạt động ở trường, lớp mình).  - Mục tiêu:  + Củng cố lại kiến thức đã học.  + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ngôn ngữ và tự tin.  + Tạo không khí vui vẻ trong lớp học.  - Chuẩn bị:  HS chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề trường lớp.  - Cách chơi:  + GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích:  1.Mời bạn đến thăm lớp học của tôi.  2. Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi.  + Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp.  + GV theo dõi, động viên và đánh giá.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động trường lớp.  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | - Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của từng bức tranh đã lựa chọn đồng thời đưa ra những thông tin để giới thiệu với bạn bè.  - HS quan sát.  -HS lắng nghe luật chơi.  -HS chú ý.  -HS tham gia trò chơi.  -HS theo dõi.  -HS chú ý. |
| **Tiết 2 và 3 ( 17 & 18/11/2020)** | |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề trường học.  - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động vận dụng:**  - HS quan sát 3 tình huống trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:  + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì?  + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không?  + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào?  +Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không?  +Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống,  - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung.  Tự đánh giá cuối chủ đề:  - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ để.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS.  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề ( sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS phát biểu.  - HS chú ý.  - HS quan sát tình huống.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - 2,3 hs trả lời.  - Nhận xét, bổ sung.   * HS thực hành làm sản phẩm * HS chú ý.   - HS chú ý. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 12**

**Bài: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận

- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

**II. Chuẩn bị:**

- GV:

+ Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.

+ Tranh ảnh, video về cảnh thành phố

- HS:

+ Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố

+ Giấy màu

+ Hồ dán, bút màu

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 (24/11/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đạt câu hỏi:  +Em sống ở làng quê hay thành phố?  +Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?  - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảng khác nhau.  **2. Hoạt động khám phá:**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh?  +Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết?  +Người dân ở đây thường làm gì?  +Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?)  - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, …)  - GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê.  Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và một số hoạt động của người dân ở đây.  **3. Hoạt động thực hành:**  - GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau?  + Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?  - Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video/clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt roc hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS theo dõi trả lời.  -HS quan sát, thảo luận.  -HS trình bày.  -HS nhận xét, bổ sung.   * HS nêu hiểu biết   -HS làm việc nhóm đôi.  -HS trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS chú ý. |
| **Tiết 2 (25/11/2020)** | |
| **1. Khởi động:**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  +Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến., sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:  +Em nhìn thấy gì trong bức tranh?  +Người dân có những hoạt động nào?  +Em có nhận xét gì về đường phố?  +Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?  - Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp.  Yêu cầu cần đạt: Hs nói được những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người thành phố.  **2. Hoạt động thực hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào?  +Cảnh phố hiện đại như thế nào?  +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta.  +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại.  - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố.  - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS chú ý.  -HS quan sát và trả lời câu hỏi.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS chú ý.  -HS quan sát hình SGK và thảo luận.  -HS trình bày câu trả lời.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS làm việc nhóm.  -Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS thực hành xé, dán. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 13**

**Bài: CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.

- Nói được lợi ích của một số công việc cụ thể.

- Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, mơ ước của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

- Nhận biết được công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng cùng đáng quý, đáng trân trọng.

- Trân trọng, biết ơn người lao động và có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng.

**II. Chuẩn bị:**

– GV:

+ Tranh ảnh một số người làm những công việc khác nhau.

+ Video clip một số công việc, nghề nghiệp khác nhau trong xã hội. Một số tấm bìa có ghi công việc, nghe nghiệp cụ thể.

- HS:

+ Sưu tầm tranh ảnh về công việc của những người xung quanh.

+ Sưu tầm tranh ảnh một số việc mình đã tham gia với cộng đồng (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 ( 01/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  - Ổn định lớp.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK và trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những người trong hình là ai? Công việc của họ là gì? Công việc đó đem lại những Lợi ích gì? ).  -Từ đó, HS nhận biết một số người và công việc cụ thể của họ: bác sĩ - khám, chữa bệnh; chủ kĩ sư xây dựng - thiết kế nhà; bác nông dân gặt lúa; chú lính cứu hoả – chữa cháy,... GV khuyến khích HS nêu lợi ích của những công việc cụ thể đó  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên một số công việc được thể hiện trong SGK.  **\* Hoạt động 2:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi của GV, qua đó các em nhận biết được đó là những công việc: đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông.  - Khuyến khích HS kể về những công việc mà các em quan sát được ở nơi mình sinh sống (trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản, lái xe, hướng dẫn viên du lịch,...). Từ đó trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những công việc đó diễn ra ở đâu? Những công việc đó có lợi ích gì? Em có thích những công việc đó không? Vì sao?..).  - GV nhận xét và bổ sung.  Yêu cầu cần đạt: HS kể được nhiều người với các công việc khác nhau và nêu được cảm xúc của bản thân về các công việc đó.  **3. Hoạt động thực hành:**  GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân, có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ  **4. Hoạt động vận dụng:**  HS kể về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lí do vì sao lại thích làm công việc đó.  **5. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS quan sát.  -HS trả lời.  -HS chú ý.  -HS quan sát và trả lời.   * HS làm việc nhóm * HS trình bày * HS lên kể * HS lắng nghe   -HS thực hiện. |
| **Tiết 2 (02/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  -GV có thể đặt câu hỏi: Em mơ ước làm công việc gì? Vì sao em lại thích làm công việc đó? HS có thể trả lời chưa đầy đủ hoặc chưa nói được lí do vì sao,  -GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Họat động 1:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV :  Nói tên công việc trong từng hình và lợi ích của công việc đó...  - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được bác nông dân cấy lúa, kết quả lao động là đem lại những hạt gạo trắng ngần và là nguồn thức ăn không thể thiếu được của con người (trong đó có cả bản thân các em) nên chúng ta phải trân trọng người nông dân và thành quả lao động của họ.  - Tương tự GV yêu cầu các nhóm quan sát và thảo luận lần lượt 2 hành sau và trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khắc lắng nghe, bổ sung.  - Sau đó GV nhận xét và kết luận.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của một số công việc cụ thể và có thái độ trân trọng những người lao động và thành quả của họ.  **\* Hoạt động 2:**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK và thảo luận cặp đôi theo câu hỏi gợi ý:  +Nói tên những công việc và lợi ích của những công việc đó?  - Qua đó, HS nhận biết được các Công việc trong tranh: đan lát thủ công, làm mộc, chăn nuôi bò sữa và lợi ích của những công việc đó.  - Khuyến khích HS nói về lợi ích của một số công việc khác trong cộng đồng Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của nhiều công việc khác trong cộng đồng. Hoạt động vận dụng  - GV có thể gợi ý: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể là rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng. Em có thể chia sẻ một số công việc mà em đã tham gia ở gia đình, cộng đồng HS trả lời, GV nhận xét và động viên các em.  - GV có thể chiếu video/clip về một số công việc khác mà các em chưa biết và lợi ích của những công việc này. Qua đó, yêu cầu HS nói được cảm xúc về một số công việc cụ thể  Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm một số công việc khác cũng như lợi ích của các công việc đó, biết trân trọng người lao động và thành quả lao động của họ, từ đó có ý thức thanh gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi của mình.  \*Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức thêm hoạt động cho HS qua trò chơi "Đố bạn nghề gì?”  - Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức bài học và tạo không khí vui vẻ trong học tập.  - Chuẩn bị: 3-4 tấm bia; trên mỗi tấm bìa có ghi công việc cụ thẻ khám bệnh, nuôi trồng thuỷ sản, lao công….  Cách chơi:  + Gọi một bạn lên bảng, đừng quay lưng xuống lớp, GV lấy một tấm bia có ghi tên công việc treo phía sau lưng bạn đó  + GV gọi 3 bạn khắc ở dưới lớp nối những thông tin liên quan về công việc ghi trên bia để bạn trên bảng trả lời. Nếu trả lời sai thì không được điểm.  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS quan sát.  -HS thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe   * HS quan sát và trả lời * HS nhận biết được các Công việc trong tranh 2,3 HS trả lời * HS chia sẻ * HS lắng nghe * HS theo dõi * HS tham gia   -HS chú ý.  -HS tham gia. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 14**

**Bài: VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết.

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền.

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày Tết.

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc.

**II. Chuẩn bị:**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết.

+ Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp Tết cổ truyền.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1( 08/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:** - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:  +Em có thích tết không? Vì sao?  **2. Hoạt động khám phá:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình?  +Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?  +Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..),  -Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,...  - GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc  - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).  Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.   * - HS quan sát.   -HS trả lời.  - HS chú ý.  - HS chú ý.  - HS trả lời.  -HS thảo luận và trả lời   * HS làm việc nhóm đôi * HS lên kể * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS lắng nghe |
| **Tiết 2 (09/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  -GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV, từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào?  + Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?  + Mọi người có vui vẻ không?  +Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.  - Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...).  -GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video. Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động  **3. Hoạt động thực hành:**  **\* Hoạt động 1:**  - Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?  +Hoạt động nào em thích nhất?...  GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.  - GV và các bạn khuyến khích, động viên, Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan  **\* Hoạt động 2:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...).  -Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thày tết Trung thu  - Khuyến khích HS liên hệ thực tế.  +Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?  +Em đã làm những gì trong ngày đó?  Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. Hoạt động vận dụng GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tuỳ điều kiện từng nơi).  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS nhớ và kể.  -HS quan sát.  -HS thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung.  -HS chú ý.  -HS trình bày.   * 2,3 HS trả lời * HS lắng nghe * HS làm việc nhóm   - HS trả lời  - 2,3 HS trả lời  - HS trả lời   * HS lắng nghe * HS quan sát * HS chia sẻ * HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu * HS nêu   -HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài.  -HS thực hiện. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 15**

**Bài: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,

- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**II. Chuẩn bị:**

-GV

+ Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Về ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

- HS: Sưu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 (15/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:** GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:  - Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm thần,..) để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:  +Kể những từng tình huống trong từng hình?  +Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó Hậu quả của mỗi tình huống...  -  - Khuyến khích HS kể về các tình huống khác mà các em quan sát, chứng kiến và nếu nhận xét của mình về những tình huống đó. Về kết quả đạt; HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm khi tham gia vào thống và biết được hậu quả sẽ xảy ra khi vi phạm luật an toàn giao thông  **\* Hoạt động 2:**  GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV:  +Đây là đèn tín hiệu gì?  +Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dùng lại?  +Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng bảo hiệu gì?),  GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ, Thông qua thảo luận chung cả lớp  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được ý nghĩa của tín hiệu đèn và một số biển báo giao thuồng. Đồng thời HS có ý thức tuân thủ biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông  **3. Hoạt động vận dụng:**  GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học. Khuyến khích HS nói được cách xử lí của mình nếu gặp những tình huống đó.  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao thông Nếu còn thời gian, GV có thể bổ sung thêm hoạt động cho HS qua trò chơi: "Biển báo nói gì?  - Mục tiêu: Ghi nhớ đèn tín hiệu và biển báo giao thông  - Chuẩn bị GV chuẩn bị 1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bia chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông  - Tổ chức chơi  + Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ  + GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bằng thành hai hàng, hai đội phải lên án chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển bảo đó (ví dụ: hình đèn đỏ, HS phải dán chữa dừng lại).  + Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên đán. Đội dân đảng và nhanh là đội thắng cuộc Yêu cầu cần đạt: HS ghi nhớ được một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS quan sát và thảo luận nhóm.  -Nhận xét, bổ sung.  -HS tham gia.   * HS trình baỳ   - Đại diện các nhóm lên bảng  - HS lắng nghe  - HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông   * HS quan sát và nếu cách xử lý * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe luật chơi * HS chơi * HS lắng nghe * HS lắng nghe |
| **Tiết 2 (16/12/20200** | |
| **1. Mở đầu:**  GV chiếu một số biển bảo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở tiết trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó  **2. Hoạt động thực hành:**  - GV cho HS thực hành đi bộ trên hình (nên tổ chức ở sân trường): GV tạo đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường không có đèn tín hiệu  - HS thực hành đi bộ khi gặp các biển báo giao thông (tương tự như đèn tín hiệu giao thông, Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển bảo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - Hướng dẫn HS quan sát các hình ở SGK, thảo luận và nhận biết ai đi đúng, ai đi sai trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lí trong những tình huống sai.  - Ngoài những tình huống trong SGK. HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nếu được quy tắc an toàn trên đường đi học để bảo đảm an toàn cho bản thân và các bạn. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS quan sát và thực hành.  -HS quan sát và thực hành.  -HS thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung.  -HS nêu. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 16 – Tuần 17**

**Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS sẽ

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đống nơi em sống

- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. Chuẩn bị:**

- GV

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 ( 22/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, Con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó lẫn vào nội dung tiết học mới.  **2. Hoạt động thực hành:**  **\* Hoạt động 1:**  - Trước tiên, GV hướng dẫn HS hệ thống hoá trong SGK.  - Sau đó GV hướng dẫn HS lựa chọn những bức tranh đã sưu tầm theo các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tấm giấy khổ lớn.  - GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình.  GV và cả lớp khuyến khích, động viên  -Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tránh theo sơ đồ.  - GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội đã học ở chủ để Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước.  **\* Hoạt động 2:**  - GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc  GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rối ngược lại. Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì?  Trả lời: Là khám, chữa bệnh.  -GV cũng có thể đọc câu đố về công việc, nghề nghiệp.  Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.  Yêu cầu cần đạt: HS nối được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng keng với thái độ trầm trọng, biết ơn.  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS giới thiệu tranh.   * -HS quan sát. * -HS lựa chọn và trình bày sản phẩm.   -HS thuyết trình.  -HS trả lời.  -HS chú ý.  -HS trả lời.  -HS trả lời.  -HS làm việc nhóm đôi.  -HS nghe và trả lời.  -HS chú ý. |
| **Tiết 2 và 3 (23 &29/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động vận dụng GV có thể tổ chức cho HS trao đổi.  **2. Hoạt động thực hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mối tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống  - Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.  - GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề:  -GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ để  - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm).  **3. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động.  -HS quan sát.  -HS thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung.  -HS chú ý.  -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề.  -HS thực hành.  -HS chú ý. |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

**Tuần 17 – Tuần 18**

**Bài: CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học HS sẽ:

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết

- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Về hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bẽn ngoài của một số cây.

- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rà, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng

**II. Chuẩn bị:**

- GV; Hình SGK phóng to (nếu ), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, Phiếu quan sát cây.

- Tuỳ từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát

- HS:

+ Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

+ Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 ( 30/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  - Ổn định lớp.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  -GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường : cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,... và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trưởng: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng... trong quá trình quan sát,  - Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát, kế được tên một số loại cây trong trường, tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương và của một số loại cây đã quan sát  **\* Hoạt động 2:**  GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS là mưu tím hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn,  -GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tìm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,... Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình.  -GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.  Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... của chúng, từ đó thấy được sự đa dạng của thể giới thực vật xung quanh.  **3. Hoạt động thực hành:**  -GV phát các chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm.  -Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS quan sát.  -HS điền.  -HS trả lời.  -Nhận xét, bổ sung.  -HS quan sát hình các cây trong SGK  - HS làm việc theo nhóm   * Các nhóm trình bày   HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây. |
| **Tiết 2 (05/12/2020)** | |
| **1. Mở đầu:**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cậy dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng.  **2. Hoạt động khám phá:**  GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm:  - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào?  - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây  Yêu cầu cần đạt: HS chỉ và nêu được tên (trên cây thật) các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có).  **3. Hoạt động thực hành:**  GV cho HS quan sát mô hình hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cây thường có các bộ phận là rể, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.  **4. Hoạt động vận dụng:**  **\* Hoạt động 1:**  GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.  **\* Hoạt động 2:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây.  -Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp.  Yêu cầu cần đạt: HS vẽ, chủ thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích.  **4. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS chơi trò chơi.  -HS quan sát và thảo luận theo nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -HS thực hành.  -HS quan sát và trả lời.   * HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK * HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó   -HS thực hiện tô màu.  -HS giới thiệu trước lớp. |
| **Tiết 3 (06/01/2021)** | |
| **1. Mở đầu:**  - Ổn định lớp.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây.  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.  **\* Hoạt động 2:**  - GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này  - Nêu nội dung từng hình.  - Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc, Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch.  **3. Hoạt động thực hành:**  GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoá, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ củng phân loại dân cả 4 nhóm cây.  Yêu cầu cần đạt: HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nếu được một số đặc điểm của một số cây để giới thiệu với mọi người.  **4. Hoạt động vận dụng:**  GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trống hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.  - Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng.  **5. Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | -HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát.  - HS nêu.  -HS thực hiện.  - HS phân loại các cây trong hình   * HS chia tổ và thực hiện   - HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh  - Nhận xét, bổ sung.  -  -HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 10 ( Từ ngày 09/11/2020 đến 13/11/2020 )

**Bài: Bạn thân ở lớp.**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được như thế nào là bạn thân.

- Biết và nói được tên của mình và những người bạn khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số đồ dùng tổ chức trò chơi.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Trò chuyện.  - GV đặt câu hỏi:  + Ai là bạn thân của em?  + Tại sao các em lại chơi thân với nhau?  + Sở thích của bạn là gì?  + Em đã có những hành động tốt nào để giúp đỡ bạn?  + Hành động nào của bạn làm cho em vui?  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2:** Trò chơi “ Bạn có biết tên tôi”.  - GV nêu thể lệ trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3:** Đàm thoại.  - GV cho HS xem video “Củ cải trắng” và hỏi:  +Cô vừa kể cho các em nghe câu truyện gì ? Trong chuyện có những nhân vật nào?  + Bạn Thỏ đã tìm được gì và đã làm gì? Thỏ đã làm gì với 2 củ cải trắng đó? Của cải trắng đã đi đến nhà những ai và cuối cùng về với ai?  + Tại sao cuối cùng củ cải trắng lại về với thỏ con?  + Em đã có những việc làm tốt nào để giúp bạn ?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS tham gia.  -HS xem và trả lời.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 11 ( Từ ngày 16/11/2020 đến 20/11/2020 )

**Bài: Bạn thân ở lớp (tt).**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được như thế nào là bạn thân.

- Biết và nói được tên của mình và những người bạn khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số đồ dùng tổ chức trò chơi.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Trò chuyện.  - GV đặt câu hỏi:  + Ai là bạn thân của em?  + Tại sao các em lại chơi thân với nhau?  + Sở thích của bạn là gì?  + Em đã có những hành động tốt nào để giúp đỡ bạn?  + Hành động nào của bạn làm cho em vui?  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2:** Trò chơi “ Bạn có biết tên tôi”.   - GV hướng dẫn HS cách dán hình bạn trai - bạn gái bằng hình hình học. Đầu: hình tròn ,Thân: bạn gái – hình tam giác, Bạn trai – hình vuông hoặc hình chữ nhật, Chân: hình chữ nhật dài nhỏ. Dùng bút sáp vẽ thêm tay (bắt đầu từ cổ) và mắt, mũi, miệng.  - HS về bàn tự dán hình đôi bạn thân.  - GVquan sát, gợi ý và giúp đỡ HS khi cần. Trưng bày sản phẩm và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS tham gia.  -HS xem trưng bày.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 12 ( Từ ngày 23/11/2020 đến 27/11/2020 )

**Bài: Cùng vui chơi.**

**I. Mục tiêu:**

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số đồ dùng tổ chức trò chơi.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Gv giới thiệu 1 số hoạt động vui chơi ở lớp: Mèo đổi chuột ,bán hàng ,rồng rắn lên  mây,…thông qua tranh vẽ.  **\* Hoạt động 2:**  Trò chơi “ Rồng rắn lên mây”.  - GV phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Trò chơi “ Nhảy màu”.   - GV phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Trò chơi “ Kéo co”.   - GV phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS chú ý.  -HS tham gia.  -HS tham gia.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 13 ( Từ ngày 30/11/2020 đến 04/12/2020 )

Tuần 14 ( Từ ngày 07/12/2020 đến 11/12/2020 )

**Bài: Giúp đỡ bạn.**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết yêu mến, quan tâm, giúp đỡ các bạn.

- Đồng tình, noi gương những việc làm giúp đỡ bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số đồ dùng tổ chức trò chơi.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Đoán xem điều gì sẽ xảy ra?  - GV đưa ra tình huống: Bạn Khoa bị ốm, không đi học được. Nếu là bạn của Khoa thì em nên làm gì?  - GV yêu cầu HS xử lí tình huống và gọi các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận.  **\* Hoạt động 2:** Liên hệ.   - Tình huống: Bạn Tú học kém toán.  Theo em: Để giúp bạn Tú học tốt hơn thì em nên làm gì?  - GV nhận xét và đưa ra thêm các tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS xử lí.  -HS chú ý.  -HS suy nghĩ trả lời. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 15 ( Từ ngày 14/12/2020 đến 18/12/2020 )

**Bài: Tên trường, tên lớp.**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh biết nói tên trường, lớp mình đang học.

- Biết vâng lời, yêu quý thầy cô, bạn bè ở trường, ở lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số tình huống, tranh mẫu câu in sẵn.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  - GV hướng dẫn HS sử dụng NNKH:  - Tôi tên là...  - Tôi học trường....  - Tôi học lớp.....  - GV dạy tôi là....  - GV hỏi: cho từng HS hỏi và trả lời lẫn nhau  - GV nhận xét  - GV kết luận: các bạn phải biết mình học trường gì, lớp gì, ở đâu để tự giới thiệu bản thân hoặc khi ai hỏi mình biết trả lời.  - GV yêu cầu HS nhắc lại.  ☞Trò chơi : “ Phản ứng nhanh”.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS sd NNKH.  -HS chú ý.  -HS tham gia. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 16 ( Từ ngày 21/12/2020 đến 25/12/2020 )

**Bài: Các môn học.**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh biết kể tên các môn học.

- Biết được nội dung từng môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách các môn học.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**  - Ổn định lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Kể tên các môn học em được học ở lớp 1.  - GV gọi HS lên nói tên các môn học, mỗi bạn kể một môn.  - GV nhận xét và bổ sung.  - GV đặt câu hỏi: Môn học đó giúp chúng ta biết được điều gì?  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2:** Em thích nhất môn học nào?  - GV đưa ra câu hỏi: Vậy trong các môn học em được học thì e thích nhất môn học nào? Vì sao?  - GV gọi từng em trả lời.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  -HS chú ý.  -HS suy nghĩ trả lời.  -HS trả lời.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp**

Tuần 17 & Tuần 18

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1**

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 10 – Tuần 11

**Bài: Hiểu và thể hiện cảm xúc phù hợp.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách thể hiện các cảm xúc đa dạng của mình.

- Biết ứng xử đúng cách với những cảm xúc khác nhau của người khác.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Thẻ tranh giao tiếp.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 10: (09/11/2020 - 13/11/2020)  MT:- Biết cách thể hiện các cảm xúc đa dạng của mình.  - Biết ứng xử đúng cách với những cảm xúc khác nhau của người khác. | **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Biết cách thể hiện các cảm xúc đa dạng của mình.  - Yêu cầu hs thể hiện cảm xúc và nói ra được cảm xúc của mình.  - Cho hs thực hành nhóm đôi, một hs thể hiện cảm xúc, một hs nêu cảm xúc.  - Gọi vài nhóm lên thể hiện trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2**: Ứng xử đúng cách với những trạng thái cảm khác nhau của người khác.  - Cho hs chơi trò đóng vai, gv đưa ra các tình huống để cả lớp phân tích rồi gọi từng cặp lên đóng vai những tình huống đó.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -HS tham gia.  -2 hs lên bảng.  -Hs thể hiện cảm xúc của mình.  -Hs làm việc nhóm đôi.  -Các nhóm thực hành trước lớp.  - HS thảo luận và lên bảng đóng vai.  -HS chú ý. |
| Tuần 11: (16/11/2020 - 20/11/2020)  MT: - Hs biết chia sẻ buồn vui với người khác. | **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**   * Gv nêu tình huống, cho hs xử lý. * Hỏi, nói chuyện, vỗ về với người đang có chuyện buồn. * Khi nhìn thấy người khác buồn, phải biết động viên, an ủi,... * Cho hs thực hành nhóm đôi, một hs thể hiện cảm xúc, một hs nêu cảm xúc. * Gọi vài nhóm lên thể hiện trước lớp.   - GV nhận xét, kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -HS tham gia.  -Hs làm việc nhóm đôi.  -Các nhóm thực hành trước lớp.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 12 – Tuần 13

**Bài: Tôn trọng đồ dùng cá nhân.**

**I. Mục tiêu:**

- Phân biệt một số đồ dùng của bản thân và của người khác.

- Không tự tiện lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

**II.** **Chuẩn bị:**

* Đồ dùng cá nhân từng học sinh.
* Đồ dùng giáo viên.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 12: (23/11/2020 - 27/11/2020)  MT:- Phân biệt một số đồ dùng của bản thân và của người khác.  - Không tự tiện lấy và sử dụng đồ dùng của người khác. | **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Phân biệt đồ dùng của bản thân và của người khác.  GV: Em hãy kể cho cô biết những đồ dùng em đang có.  Em hãy kể những đồ dùng mà người bạn bên cạnh em có.  GV: Của người khác có phải là của mình không?  **\* Hoạt động 2**: Không tự tiện lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.  GV cho hs làm việc cá nhân trên phiếu bài tập: Điền đúng, sai trước các câu sau:   * Cứ lấy đồ người khác không cần mượn. * Lấy trước rồi mượn sau * Của bạn là của mình * Phải mượn người khác rồi mới được lấy.   GV: Không được tự tiện lấy và sử dụng đồ của người khác khi chưa hỏi ý kiến.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -HS tham gia.  -TL: áo, quần, sách, vở, bút, thước, tẩy,...  -Hs kể ra.  -HS trả lời.  -HS làm trên phiếu.  -HS chú ý. |
| Tuần 13: (30/11/2020 - 04/12/2020)  MT: - Hs hỏi mượn đồ người khác và trả lại sau kho dùng xong.  - Biết gìn giữ đồ dùng cá nhân của người khác. | **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Hỏi mượn đồ người khác và trả lại sau kho dùng xong.  Gv: Nêu tình huống lấy đồ dùng cá nhân của người khác mà không xin phép, yêu cấuh xử lý tình huống.   * Cho hs tự tìm và nêu ra vài trường hợp sử dụng đồ dùng cá nhân của người khác mà không biết giữ gìn, làm hỏng.   - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2**: \* Giáo dục hs: Phải biết hỏi mượn và giữ gìn đồ dùng cá nhân của người khác, khi được họ cho phép thì mới được sủ dụng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -HS tham gia.  -Hs xử lý tình huống.  -Hs nêu tình huống và gv giảng giải.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 14 – Tuần 15

**Bài: Trật tự.**

**I. Mục tiêu:**

- Không nói to chỗ đông người.

**II.** **Chuẩn bị:**

-Tranh ảnh, video về những nơi công cộng.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2**: Xem video.  - GV cho HS xem một số đoạn video hoặc hình ảnh HS gây mất trật tự trong các hoạt động do nhà trường tổ chức.  VD: Giờ chào cờ, hoạt động ngoại khóa…  - GV hỏi: làm như vậy có đúng không? Vì sao?  - GV hướng dẫn HS giữ trật tự và nhắc nhở HS không nói to ở nơi đông người.  - Vậy chúng ta phải làm gì để chứng tỏ mình lịch sự nơi công cộng?  **\* Hoạt động 3**: Trò chơi.  - Trò chơi “Đi nhẹ, nói khẽ”.  - GV phổ biến luật chơi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia.  - Xem video/hình ảnh.  - Không đúng vì như vậy rất mất lịch sự.  -Chúng ta phải giữ yên lặng, không quậy phá, nói chuyện riêng khi có các buổi lễ như chào cờ, sinh hoạt, …  -Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 16 – Tuần 17

**Bài: Nghiêm trang khi chào cờ.**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết lá cờ Tổ quốc, phân biệt được tư thế đứng chào cờ đúng và tư thế chào cờ sai.

- Biết nghiêm trang trong các giờ chào cờ đầu tuần.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Video, tranh.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho lớp chơi trò chơi khởi động.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1**: Đàm thoại.  - GV treo tranh và hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Các bạn đang làm gì?  + Các bạn đó là người nước nào? Vì sao em biết?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2**: Thực hành.  - GV cho HS xem một số đoạn video hoặc hình ảnh HS khi chào cờ.  - GV hỏi: Chúng ta chào cờ vào thứ mấy?  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia.  - HS trả lời.  -HS xem.  -HS trả lời.  -Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS chú ý. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 18

**THỰC HÀNH CÁC KỸ NĂNG ĐÃ HỌC.**